

Bản án số: **390/2025/DS-ST**

Ngày: 28-11-2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Dung

Ông Nguyễn Bính

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Trang – Thư ký viên - Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2025/TLST-DS, ngày 16 tháng 7 năm 2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 376/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 406/2025/QĐST-DS, ngày 10 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân liên phường P; Địa chỉ: D Tuyên Quang, phường P, tỉnh Lâm Đồng;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Q – Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Ngô Xuân T – Giám đốc.

Bị đơn:

1/ Bà Nguyễn Đặng Thương L – sinh năm 1982; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố A, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là Phường P, tỉnh Lâm Đồng); Nơi làm việc: Ủy ban nhân dân tỉnh L; Địa chỉ: Số C T, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2/ Ông Phạm Hoàng L1 – sinh năm 1982; Nơi đăng ký HKTT: Tổ I, khu phố F, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (Nay là phường T, tỉnh Lâm Đồng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và bản khai bà biên bản làm việc ông Ngô Xuân T trình bày:

Ngày 03/7/2024 giữa Quỹ tín dụng nhân dân liên phường P với ông Phạm Hoàng L1, bà Nguyễn Đăng Thương L ký hợp đồng tín dụng số 148.07.24/DH ngày 03/7/2024 để cho bà L, ông L1 vay của Quỹ tín dụng nhân dân liên phường P số tiền gốc 150.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, hình thức giải ngân chuyển khoản; thời hạn vay 84 tháng. Lãi suất thoả thuận 12.8%/năm và được điều chỉnh theo thông báo của Quỹ tín dụng nhân dân liên phường P theo từng thời điểm. Trường hợp không trả nợ đúng hạn thì phải chịu nợ lãi quá hạn là 150% lãi suất cho vay. Hai bên ký hợp đồng theo hình thức tín chấp không có tài sản đảm bảo cho khoản vay. Thoả thuận trả nợ theo kỳ hạn, mỗi kỳ trả 1.800.000 đồng gốc và lãi suất theo quy định. Ngày trả nợ cuối cùng là 03/7/2031. Sau khi giải ngân tiền bà Nguyễn Đăng Thương L đã ký giấy nhận nợ ngày 03/7/2025.

Sau khi vay tiền, bà Nguyễn Đăng Thương L chỉ thực hiện trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân liên phường P được 04 lần cụ thể: Lần 1: vào ngày 29/8/2024 (trả cho kỳ hạn từ 03/7/2024 đến 16/7/2024) tổng gốc và lãi là 2.495.100 đồng (trong đó tiền gốc là 1.811.300 đồng, tiền lãi 683.800 đồng); Lần 2, ngày 10/9/2024 (trả cho giai đoạn 16/7/2024 đến 09/9/2024) tổng số tiền là 4.700.000 đồng (trong đó tiền gốc là 1.813.900 đồng và tiền lãi là 2.886.100 đồng; Lần 3: ngày 31/12/2024 thu nợ gốc: 5.500.000 đồng; Lần 4: ngày 28/3/2025: thu nợ gốc là 4.000.000 đồng (hai lần sau ưu tiên trả gốc không trừ tiền lãi) từ đó đến nay thì bà L, ông L1 không thực hiện trả nợ gốc và lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân liên phường P nữa. Do bà L, ông L1 vi phạm thoả thuận trả nợ và Quỹ tín dụng nhân dân liên phường P đã nhiều lần tiến hành làm việc với bà L để hối thúc việc trả nợ nhưng bà L vẫn không thực hiện. Vì vậy, Quỹ tín dụng nhân dân liên phường P đã chuyển thành nợ quá hạn đối với tất cả số nợ gốc và lãi của bà Nguyễn Đăng Thương L, ông Phạm Hoàng L1. Nay Quỹ tín dụng nhân dân L2 phường P khởi kiện ông Phạm Hoàng L1, bà Nguyễn Đăng Thương L phải trả cho quỹ tín dụng nhân dân liên phường P số tiền nợ tính đến ngày 28/11/2025 tổng cộng là: 160.368.600 đồng, trong đó số nợ gốc là 136.874.800 đồng, nợ lãi là 23.493.800 đồng. Và yêu cầu ông Phạm Hoàng L1, bà Nguyễn Đăng Thương L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ và chịu lãi suất cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ theo lãi suất tại hợp đồng tín dụng số 148.07.24/DH ngày 03/7/2024.

Bị đơn bà Nguyễn Đăng Thương L, ông Phạm Hoàng L1 mặc dù đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án nhưng trong suốt thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên toà vẫn vắng mặt, không đưa ra ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Phạm Hoàng L1, bà Nguyễn Đăng Thương L phải trả cho Q1 tín dụng nhân dân liên phường P số tiền còn nợ tính đến ngày 28/11/2025 là 160.368.600 đồng (Một trăm sáu mươi triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm đồng). Trong đó: Nợ gốc là 136.874.800 đồng; nợ lãi là: 23.493.800 đồng và tiếp tục chịu lãi suất cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 148.07.24/DH ngày 03/7/2024.

Ông Phạm Hoàng L1, bà Nguyễn Đăng Thương L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Quỹ tín dụng nhân dân liên phường P khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Đăng Thương L, ông Phạm Hoàng L1 thực hiện nghĩa vụ trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng, do đó Toà án xác định quan hệ tranh chấp “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Bị đơn, bà Nguyễn Đăng Thương L có HKTT tại phường P, tỉnh Lâm Đồng; ông Phạm Hoàng L1 có HKTT tại phường T, tỉnh Lâm Đồng.

Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Đăng Thương L, ông Phạm Hoàng L1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án, đây là lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có lý do chính đáng. Do đó Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định Điều 228 của bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hợp đồng tín dụng:

Giữa Quỹ tín dụng nhân dân liên phường P và bà Nguyễn Đăng Thương L, ông Phạm Hoàng L1 có ký kết hợp đồng tín dụng số 148.07.24/DH ngày 03/7/2024 để vay số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay tiêu

dùng, hình thức giải ngân chuyển khoản; thời hạn vay 84 tháng, thoả thuận về phương thức trả nợ phân kỳ (mỗi kỳ trả 1.800.000đồng tiền gốc và tiền lãi tính theo thoả thuận tại hợp đồng đã ký kết). Hợp đồng cho vay theo dạng tín chấp không có tài sản đảm bảo. Sau khi ký kết hợp đồng bà Nguyễn Đặng Thương L đã được nhận tiền vay và ký giấy nhận nợ xác nhận số tiền vay nêu trên. Việc giao kết hợp đồng là tự nguyện, các thoả thuận giao kết trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy hợp đồng có hiệu lực và các bên phải thực hiện cam kết trong hợp đồng và quy định của pháp luật.

Qua đó, có cơ sở xác định bà Nguyễn Đặng Thương L, ông Phạm Hoàng L1 có vay của Quỹ tín dụng nhân dân liên phường P số tiền vay gốc là 150.000.000 đồng.

[3.2] Về thực hiện hợp đồng tín dụng:

Theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng bên vay trả nợ theo kỳ hạn (xác định vào ngày giải ngân) mỗi tháng trả số tiền gốc là 1.800.000 đồng và lãi suất theo quy định. Sau khi vay, bà Nguyễn Đặng Thương L, ông Phạm Hoàng L1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ được 4 lần, cụ thể: Lần 1: vào ngày 29/8/2024 (trả cho kỳ hạn từ 03/7/2024 đến 16/7/2024) tổng gốc và lãi là 2.495.100 đồng (trong đó tiền gốc là 1.811.300đồng, tiền lãi 683.800 đồng); lần 2, ngày 10/9/2024 (trả cho giai đoạn 16/7/2024 đến 09/9/2024) tổng số tiền là 4.700.000 đồng (trong đó tiền gốc là 1.813.900đồng và tiền lãi là 2.886.100 đồng; lần 3: ngày 31/12/2024 thu nợ gốc: 5.500.000 đồng; lần 4: ngày 28/3/2025: thu nợ gốc là 4.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc bà Nguyễn Đặng Thương L, ông Phạm Hoàng L3 trả cho Quỹ tín dụng nhân dân liên phường P là 13.125.200 đồng. Số tiền gốc còn lại là 136.874.800 đồng. Sau đó thì không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng nên Quỹ tín dụng nhân dân liên phường P chuyển toàn bộ số nợ gốc thành nợ quá hạn từ ngày 03/4/2025.

Quỹ tín dụng nhân dân liên phường P đã tiến hành làm việc (*theo biên bản làm việc ngày 30/5/2025; ngày 16/6/2025; Thông báo số 61/2025/TB-QTD.PB ngày 20/6/2025*) đối với bà Nguyễn Đặng Thương L về việc trả nợ, tuy nhiên bà Nguyễn Đặng Thương L vẫn vi phạm thoả thuận trả nợ trong hợp đồng. Như vậy bà Nguyễn Đặng Thương L, ông Phạm Hoàng L1 đã vi phạm quy định tại các điều 466 Bộ luật dân sự và Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Do đó, Quỹ tín dụng nhân dân liên phường P khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Đặng Thương L, ông Phạm Hoàng L1 phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi là có cơ sở để chấp nhận.

[3.3] Về lãi suất: Theo hợp đồng tín dụng số 148.07.24/DH, thoả thuận lãi suất cho vay là 12,8%/năm đối với số tiền nợ trong hạn, 150% lãi suất cho số tiền

nợ quá hạn. Như vậy mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự và Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 là phù hợp.

Ngoài ra, theo thoả thuận tại Điều 4 Hợp đồng tín dụng “...nếu bên B không trả đúng hạn số nợ gốc hoặc lãi phải trả của kỳ hạn đó mà không được chấp thuận điều chỉnh kỳ hạn kỳ trả nợ gốc hoặc lãi thì bên A sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ gốc thực tế còn lại của Hợp đồng tín dụng sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn đối với phần dư nợ gốc của kỳ hạn mà bên B không trả đúng hạn. Đối với phần dư nợ gốc chưa đến kỳ hạn trả nợ nhưng phải chuyển qua nợ quá hạn thì vẫn áp dụng mức lãi suất cho vay trong hạn quy định tại Điều 3 hợp đồng này...”.

Căn cứ theo bảng kê tính lãi tiền vay – HĐTD: 148.07.24/DH ngày 28/11/2025 của Quỹ tín dụng nhân dân liên phường P là phù hợp với quy định và các thoả thuận tại hợp đồng. Do đó, Quỹ tín dụng nhân dân liên phường P yêu cầu tính lãi suất đến ngày 28/11/2025 với số tiền là 23.493.800 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[3.4] Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn để thực hiện quyền và nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn không xuất trình bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không trình bày ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để đánh giá, xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân liên phường P.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án trong hồ sơ vụ án, quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: ông Phạm Hoàng L1, bà Nguyễn Đặng Thương L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật,

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều Điều 70, Điều 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (được sửa đổi bổ sung theo Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội);

Căn cứ các Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 100, 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện Quỹ tín dụng nhân dân liên phường P.

Buộc bà Nguyễn Đặng Thương L, ông Phạm Hoàng L1 phải trả cho Q1 tín dụng nhân dân liên phường P số tiền còn nợ tính đến ngày 28/11/2025 tổng cộng: 160.368.600 đồng (Một trăm sáu mươi triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm đồng). Trong đó: Nợ gốc là 136.874.800 đồng; nợ lãi là: 23.493.800 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Đặng Thương L và ông Phạm Hoàng L1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định theo hợp đồng tín dụng số 148.07.24.DH ngày 03/7/2024 cho đến khi thanh toán xong số nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì bên phải thi hành phải tiếp tục trả cho Q1 tín dụng nhân dân liên phường P theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng.

2. Về án phí: Ông Phạm Hoàng L1, bà Nguyễn Đặng Thương L phải chịu 8.018.430 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quỹ tín dụng liên phường P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Q1 tín dụng liên phường P số tiền 3.798.000 đồng. Do Quỹ tín dụng liên phường P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000582 của thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa sơ thẩm có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Lại